TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2023/DS-PT
Ngày: 27 - 4 - 2023
Về việc: "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lam

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Phấn; Ông Hồ Ngọc Tiếp.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Bảo Châu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 93/2022/TLPT-DS ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản; do Bản án dân sự sơ thẩm số 59/2022/DS-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2023/QĐXXPT-DS ngày 14/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 113/2023/QĐ-PT ngày 30/3/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đinh Thị H1; Sinh năm 1968.

Địa chỉ: Xóm Giang L, xã Thanh G, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn Bắc H, xã Kỳ H, thị xã Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư: Mai Xuân Đ, sinh năm 1982, Luật sư: Hoàng Xuân H, sinh năm 1958.

Đều công tác tại: Công ty Luật TNHH Pháp V – Đoàn luật sư tỉnh Hà Tĩnh; Địa chỉ: Tổ dân phố Hưng B, phường Hưng Tr, Thị xã Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh. (Ông H có mặt; ông Đ có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Đinh Thị H2, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Xóm Giang L, xã Thanh G, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hồ Sỹ Ph, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Xóm Giang L, xã Thanh G, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền của ông Ph: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn Bắc H, xã Kỳ H, thị xã Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Hồ Sỹ Ph gồm các Luật sư: Mai Xuân Đ, sinh năm 1982, Luật sư: Hoàng Xuân H, sinh năm 1958.

Đều công tác tại: Công ty Luật TNHH Pháp V – Đoàn luật sư tỉnh Hà Tĩnh; Địa chỉ: Tổ dân phố Hưng B, phường Hưng Tr, Thị xã Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh. (Ông H có mặt; ông Đ có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Xóm Giang L, xã Thanh G, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An (Có mặt).

4. Người kháng cáo: Bị đơn bà Đinh Thị H2 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, bản án sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, vụ án được tóm tắt như sau:

1. Đơn khởi kiện đề ngày 10/01/2022, quá trình tố tụng giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm Nguyên đơn bà Đinh Thị H1 và người đại diện theo ủy của nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phía nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 09 tháng 5 năm 2020 bà Đinh Thị H2 vay của bà Đinh Thị H1 số tiền 370.000.000đ *(Ba trăm bảy mươi triệu đồng)*, mục đích vay để phục vụ kinh tế gia đình, thời hạn từ ngày 09/5/2020 đến ngày 20/12/2020, lãi suất theo thỏa thuận, bà H2 hứa sẽ trả gốc và lãi đầy đủ cho bà H1. Việc vay tiền có giấy vay tiền, bà H2 ký tên và điểm chỉ bên vay.

Lần thứ hai: Ngày 18 tháng 5 năm 2020 bà Đinh Thị H2 vay của bà Đinh Thị H1 số tiền 300.000.000đ *(Ba trăm triệu đồng)* để đưa cho con gái của bà H2 trả tiền mua đất và hứa trả đầy đủ cho bà H1 nhưng tại thời điểm đó bà H1 chỉ có 250.000.000đ nên bà H1 đã cho bà H2 vay số tiền này rồi hẹn bà H2 một tuần sau đến lấy thêm 50.000.000đ nữa. Ngày 25/5/2020, bà H2 đến lấy tiếp số tiền 50.000.000đ và giữa bà H1 và bà H2 xác lập giấy vay tiền, bà Đinh Thị H2 ký

tên và điểm chỉ bên vay số tiền 300.000.000đ *(Ba trăm triệu)*, thời hạn vay từ 25/5/2020 đến ngày 05/4/2021 lãi suất theo thỏa thuận.

Đến hạn bà H1 yêu cầu bà H2 trả nợ nhưng bà H2 xin cho thêm thời gian, sau đó bà H1 tiếp tục thúc dục việc trả nợ thì bà Đinh Thị H2 cho rằng không vay của bà H1 số tiền nói trên, cho đến nay không chịu trả.

Tổng số tiền mà bà H2 đã vay hai lần nói trên là 670.000.000đ đây là tài sản chung của bà Đinh Thị H1 và chồng là ông Hồ Sỹ Ph. Nay bà Đinh Thị H1 yêu cầu bà Đinh Thị H2 phải trả cho vợ chồng bà H1, ông Ph gồm: Tổng tiền nợ gốc là 670.000.000đ *(Sáu trăm bảy mươi triệu đồng)* và lãi suất là 0,6%/ 1 tháng. (Tiền lãi phát sinh tạm tính, đối với khoản vay thứ nhất từ ngày 09/5/2020, đối với khoản vay thứ hai từ ngày 25/5/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 14/9/2022 tương ứng là 49.860.000đ và 62.678.000đ, tổng là 112.538.000đ. Lãi phát sinh kể từ ngày 15/9/2022 yêu cầu bà H2 trả theo quy định pháp luật.

Ý kiến bị đơn bà Đinh Thị H2 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì:

Thứ nhất: Ngày 13/6/2019, bà Đinh Thị H1 vay bà Đinh Thị H2 1.500.000 đồng, sau đó bà H1 trả cho bà H2 200.000 đồng tiền lãi. Sau đó bà H1 nói với bà H2 có tiền đưa cho bà H1 vay, bà H1 trả tiền lời cho. Bà H2 hỏi: "O vay mần chi?", bà H1 trả lời: "Tôi đóng 13 tỷ cổ phần nên được đảo khế ngân hàng". Bà H2 hỏi rút thì như thế nào? Bà H1 trả lời "Rút thì Ok!". Bà H1 nói trước đây bác giúp em giờ em giúp bác, em trả họ 20, em trả bác 40. Sau đó gần một năm, bà H2 cần tiền nói bà H1 rút, hẹn tuần ni sang tuần khác nhưng không có. Đến ngày 15/6/2020, vào khoảng 15 giờ 30 phút, bà H1 nói "Bác lên ký ba tờ giấy cho em". Bà H2 hỏi ký để làm gì? Bà H1 trả lời ký để làm khế cho bác. Vì trước đó bà H2 có số tiền 1,7 tỷ gửi cho bà H1 nên bà H2 mới ký. Tối cùng ngày, bà H1 nói bà H2 cầm sổ hộ khẩu và giấy chứng minh nhân dân lên để điểm chỉ vào ba tờ giấy, bà H2 hỏi điểm chỉ để làm chi? Bà H1 trả lời "điểm chỉ để bựa mô mà rút tiền". Chữ ký "H2" và "Đinh Thị H2" và dấu vân tay điểm chỉ dưới mục bên vay có tại các giấy vay tiền đề ngày 09/5/2020 và giấy vay tiền đề ngày 25/5/2020 là do chính bà ký tên và điểm chỉ. Lý do bà ký tên và điểm chỉ vào các giấy vay tiền trên là do bà H1 bảo ký vào các tờ giấy trên để hôm sau rút tiền và không hiểu biết pháp luật nên bà H2 mới ký và điểm chỉ. Bà Đinh Thị H2 khẳng định không vay của bà Đinh Thị H1 số tiền 670.000.000đ.

Thứ hai: Bà yêu cầu Tòa án trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công An giám định lại tài liệu là giấy viết tay từ cuốn sổ kẻ ngang có đề ngày thứ 7/9/5/2020, thứ 2/18/5/2020 và thứ 2/25/5/2020. Nội dung đề nghị giám định: Có sự bất thường về bố cục và nội dung các tài liệu hau không? Các nội dung

từng giao dịch có được viết ra cùng một thời điểm hay không? Có sự việc viết chèn hoặc thêm vào sau hay không?

Ý kiến của ông Hoàng Văn V (Chồng bà H2): Đề nghị Tòa án xem xét kỹ lưỡng, thấu đáo việc bà Đinh Thị H1 khởi kiện yêu cầu bà Đinh Thị H2 trả số tiền gốc là 670.000.000 đồng và lãi suất là 0,6%/tháng từ ngày vay là không đúng sự thật. Bà Đinh Thị H1 đã lừa bà Đinh Thị H2 ký vào các giấy vay tiền, do không hiểu pháp luật nên bà H2 đã ký vào các giấy vay tiền với bà H1, bản thân ông không liên quan gì đến việc vay tiền, nên ông bác bỏ toàn bộ yêu cầu của bà Đinh Thị H1.

Những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Đinh Thị H1, ông Hồ Sỹ Ph thống nhất nội dung như sau: Các giấy vay tiền đề ngày 09 tháng 5 năm 2020 bà Đinh Thị H2 vay của vợ chồng bà Đinh Thị H1 số tiền 370.000.000 đồng, thời hạn từ ngày 09/5/2020 đến ngày 20/12/2020 và giấy vay tiền đề ngày 25/5/2020 với số tiền vay là 300.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 18/5/2020 đến ngày 05/4/2021 là có thật, nội dụng các giấy vay tiền thể hiện sự thỏa thuận của các bên và hoàn toàn tự nguyện, bà H2 ký, điểm chỉ bên vay tiền, bản thân bà H2 là người bình thường, biết đọc, biết viết, có đầy đủ nhận thức, các giấy vay tiền không bị tẩy xóa, chỉnh sửa hay chèn nội dung. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Đinh Thị H2 đều thừa nhận chữ viết, chữ ký và điểm chỉ trong các giấy vay tiền đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Ch trưng cầu giám định là chữ viết, chữ ký và dấu vân tay điểm chỉ dưới mục bên vay tiền là của bà Đinh Thị H2, do đó các giấy vay tiền trên có giá trị pháp lý.

Việc bà Đinh Thị H2 đề nghị Tòa án trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công An giám định lại tài liệu là giấy viết tay từ cuốn sổ kẻ ngang có đề ngày thứ 7/9/5/2020, thứ 2/18/5/2020 và thứ 2/25/5/2020. Nội dung đề nghị giám định: Có sự bất thường về bố cục và nội dung các tài liệu hau không? Các nội dung từng giao dịch có được viết ra cùng một thời điểm hay không? Có sự việc viết chèn hoặc thêm vào sau hay không là không cần thiết bởi vì: Bà Đinh Thị H1 khởi kiện yêu cầu bà Đinh Thị H2 yêu cầu trả số nợ 670.000.000 đồng theo các giấy vay tiền 09/5/2020 và Giấy vay tiền đề ngày 20/5/2020, không yêu cầu bà H2 trả nợ theo số nợ ghi trong số nợ mà bà H2 yêu cầu giám định, cuốn sổ ghi nợ chỉ có ý nghĩa tham khảo chứ không phải là chứng cứ trong vụ án, do đó đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu giám định lại cuốn sổ ghi nợ của bà Đinh Thị H2.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 70, Điều 71, Điều 186 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 163, Điều 164, Điều 166, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự. Buộc bà Đinh Thị H2 có nghĩa vụ trả cho vợ chồng bà Đinh Thị H1, ông Hồ Sỹ Ph số tiền gốc là 670.000.000 đồng và

lãi suất là 0,6%/tháng từ ngày vay tạm tính đến ngày 14/9/2022 với số tiền lãi là 112.538.000 đồng (Lãi khoản vay 37.000.000 đồng là 28 tháng 07 ngày với 62.678.000 đồng; khoản vay 300.000.000 đồng là 27 tháng 21 ngày với số tiền 49.860.000 đồng). Số tiền lãi tiếp theo sau ngày 14/9/2022 đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án các bên đã được tiếp cận tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ.

Với nội dung trên Tòa án nhân dân huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35 khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 45 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị H1.

Buộc bà Đinh Thị H2 có nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng bà Đinh Thị H1, ông Hồ Sỹ Ph số tiền gốc là 670.000.000 đồng *(Sáu trăm bảy mươi triệu đồng)* và lãi suất là 0,6%/tháng của hai khoản vay tính đến ngày 14/9/2022 với số tiền lãi là 112.538.000 đồng *(Một trăm mười hai triệu năm trăm ba tám ngàn)*.

Tổng cả gốc và lãi là: 782.538.000 đồng *(Bảy trăm tám hai triệu năm trăm ba tám ngàn).*

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 16/9/2022 bị đơn làm đơn kháng cáo và nộp tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An với nội dung: Bị đơn kháng cáo toàn bộ nội dung của bản án dân sự sơ thẩm đã tuyên ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ch ra bản án không khách quan, trái với quy định của pháp luật và vi phạm thủ tục tố tụng trong quá trình xét xử vụ án. Yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm trên và bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị H1 và giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Đinh Thị H2 giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Việc bà ký, điểm chỉ vào hai giấy vay tiền đề ngày 09/5/2020 và ngày 25/5/2020 là do bà Đinh Thị H1 lừa dối vì trước đó bà có số tiền khoảng 1,7 tỷ gửi cho bà H1 đến thời điểm bà cần tiền khoảng 200 triệu đến 300 triệu nên yêu cầu bà H1 rút trong số tiền gửi trước đây. Nghĩ rằng ký và điểm chỉ vào các thủ tục để rút tiền và sự nhận thức của bản thân nên bà đã thực hiện, trên thực tế bà không vay của bà H1 một nghìn nào.

Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, những người tham gia tố tụng không bổ sung, xuất trình tài liệu chứng cứ gì thêm.

Tại phiên tòa các đương sự tranh luận: Đại diện nguyên đơn đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Những người tiến hành tố tụng và đương sự giai đoạn xét xử phúc thẩm đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự.

Thủ tục kháng cáo: Bị đơn đã làm đơn kháng cáo và nộp cho cấp sơ thẩm trong thời hạn luật định và thuộc diện được miễn nộp tạm ứng án phí phúc thẩm do đó Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết là đúng quy định.

Xét các nội dung kháng cáo của bị đơn:

Tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả nợ theo các giấy vay tiền đề ngày 09/5/2020 và ngày 25/5/2020 là đang trong thời hiệu khởi kiện, người khởi kiện có quyền khởi kiện, bị đơn cư trú tại địa chỉ xã Thanh G, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền và đã xác định quan hệ tranh chấp chính xác, đúng, đủ người tham gia tố tụng và tư cách tham gia của họ. Qúa trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định bộ luật Tố tụng dân sự, không có đương sự nào khiếu nại hoặc có ý kiến về trình tự thủ tục mà họ thực hiện.

Nội dung: Giữa Nguyên đơn và Bị đơn xác lập giấy vay tiền ngày 09/5/2020 và ngày 25/5/2020 theo đó bị đơn vay của nguyên đơn lần lượt là 370.000.000đ và 300.000.000đ, lãi suất do thỏa thuận, quá trình giải quyết nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi suất 0,6%/1 tháng kể từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm. Lãi suất nguyên đơn yêu cầu không vượt quá mức pháp luật cho phép, thời hạn tính lãi đúng với thời gian mà bị đơn chưa thực hiện nghĩa vụ. Bởi vậy nên, đây là hai hợp đồng vay tài sản có thời hạn, có tính lãi, đến hạn trả nợ bên vay không thực hiện nghĩa vụ nên nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải trả tiền gốc và lãi phát sinh là có căn cứ. Tổng số tiền nguyên đơn cho bị đơn vay là tài sản chung với chồng là ông Hồ Sỹ Ph nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi phát sịnh cho họ là đúng quy định. Bị đơn cho rằng không vay bất kỳ khoản tiền nào của nguyên đơn, việc ký và điểm chỉ vào hai giấy vay tiền nói trên là do bị lừa dối, nhận thức hạn chế nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho nên không có căn cứ để chấp nhận.

Từ những phân tích đánh giá nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn, áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ

luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm, miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận, ý kiến Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Việc kháng cáo của bị đơn: Ngày 14/9/2022 Toà án nhân dân huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An tuyên án sơ thẩm đối với vụ án Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, có mặt các đương sự có quyền kháng cáo bản án, cùng ngày bị đơn đã làm đơn kháng cáo và nộp cho cấp sơ thẩm, người kháng cáo được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

Xét thấy: Bị đơn đã làm đơn kháng cáo đúng thể thức theo quy định và nộp trong thời hạn nên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý vụ án để giải quyết theo trình tự phúc thẩm theo quy định tại điều 285 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đứng phía nguyên đơn vắng mặt nhưng những người đại diện cho họ có mặt, những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa phúc thẩm không ai yêu cầu triệu tập thêm người tham gia tố tụng khác.

[2] Những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm: Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2023/QĐXXPT-DS ngày 14/3/2023 thẩm phán dự khuyết không có ông Hồ Ngọc Tiếp nhưng sau khi hoãn phiên tòa lần thứ nhất ông Tiếp được phân công là thẩm phán dự khuyết để tham gia Hội đồng xét xử vụ án. Chủ tọa phiên tòa đã giải thích quyền và nghĩa vụ, giới thiệu thành phần những người tiến hành tố tụng. Những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay yêu cầu gì và đồng ý ông Hồ Ngọc Tiếp tham gia Hội đồng xét xử vụ án nên phiên tòa tiếp tục được duy trì.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn về vi phạm thủ tục tố tụng của cấp sơ thẩm:

[3.1] Việc xác định quan hệ tranh chấp, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết, xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án của cấp sơ thẩm.

Đây là vụ án Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại xã Thanh G, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An, nguyên đơn là người có quyền khởi kiện, việc khởi kiện còn trong thời hiệu. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 69, 186 và khoản 1 Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền. Xác định nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của của

nguyên đơn và ông Hồ Sỹ Ph của cấp sơ thẩm là chính xác. Đối với ông Hoàng Văn V (chồng của bị đơn) cho rằng ông không biết bị đơn vay tiền của nguyên đơn nên quyền và nghĩa vụ của ông trong vụ án không đặt ra. Việc xác định tư cách tham gia tố tụng của cấp sơ thẩm là phù hợp với các khoản 2, 3, 4 Điều 168 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuy nhiên ngày 07/9/2022 bị đơn có phiếu yêu cầu luật sư để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình nhưng không xuất trình tài liệu chứng minh tư cách đại diện nên Tòa án cấp sơ thẩm không đưa vào tham gia tố tụng trong vụ án là đúng, nhưng tại phiên tòa không hỏi bị đơn có tiếp tục yêu cầu người đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình hay không là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

[3.2] Trình tự thủ tục tố tụng Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện: Những trình tự thủ tục cấp sơ thẩm đã thực hiện đều tuân thủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi đã thực hiện, quyết định đã ban hành.

Đối với yêu cầu đề nghị Tòa án trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công An giám định lại tài liệu là giấy viết tay từ cuốn sổ kẻ ngang có đề ngày thứ 7/9/5/2020, thứ 2/18/5/2020 và thứ 2/25/5/2020. Nội dung đề nghị giám định: Có sự bất thường về bố cục và nội dung các tài liệu hay không? Các nội dung từng giao dịch có được viết ra cùng một thời điểm hay không? Có sự việc viết chèn hoặc thêm vào sau hay không của bị đơn là không cần thiết bởi lẽ nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số nợ trong các giấy vay tiền 09/5/2020 và Giấy vay tiền đề ngày 20/5/2020 nên cấp sơ thẩm không thực hiện yêu cầu của bị đơn là có cơ sở.

[3.3] Việc kiểm tra giao nộp và tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải: Tài liệu chứng cứ của vụ án đã được các đương sự xuất trình, giao nộp cho Tòa án đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự đã được kiểm tra tiếp cận các chứng cứ đó nên được sử dụng để đánh giá nhằm giải quyết vụ án.

[4] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn về Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án không khách quan, trái với quy định pháp luật:

[4.1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ theo các giấy vay tiền đề ngày tiền đề ngày 09 tháng 5 năm 2020 bà Đinh Thị H2 vay của bà Đinh Thị H1 số tiền 370.000.000 đồng, thời hạn từ ngày 09/5/2020 đến ngày 20/12/2020 và giấy vay tiền đề ngày 25/5/2020 với số tiền vay là 300.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 18/5/2020 đến ngày 05/4/2021, bị đơn thừa nhận đã ký và điểm chỉ dưới dòng chữ BÊN VAY là do bị lừa dối nhưng không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh việc bị lừa dối đó.

Xét thấy: Bị đơn bà Đinh Thị H2 là người không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Bị đơn từng đã hai lần ký và điểm chỉ lên hai giấy vay tiền ngày 09/5/2020 và ngày 25/5/2020 mà không xem xét nội dung là không có cơ sở. Mặt khác bị đơn khai rằng vì cần tiền 200 triệu đến 300 triệu nên yêu cầu nguyên đơn rút trong số 1,7 tỷ đồng mà bị đơn đã gửi cho nguyên đơn trước đó, cứ nghĩ là ký và điểm chỉ vào thủ tục để rút tiền nên không để ý đến nội dung điều này chứng tỏ giữa bị đơn và nguyên đơn đã từng giao dịch nhiều lần nhưng những giao dịch ngoài hai giấy vay tiền nói trên không phát sinh tranh chấp, bị đơn cũng không có yêu cầu phản tố trong cùng vụ án vậy nên lời nại của bị đơn bị lừa dối ký, điểm chỉ vào hai giấy vay tiền nêu trên là không có căn cứ.

Mặt khác: Thông báo kết luận giám định số 533 ngày 15/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An thì: Tại Bản kết luận giám định số 336 ngày 03/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Dấu vân tay in tại vị trí số 1 dưới mục " BÊN VAY" trên " GIẤY VAY TIỀN" đề ngày 09/05/2022 so với dấu vân tay in tại ô " Trỏ trái" trên 02 " Chỉ bản" họ tên Đinh Thị H2 do cùng một người in ra. Dấu vân tay in tại vị trí số 2 dưới mục " BÊN VAY" trên " GIẤY VAY TIỀN" đề ngày 09/5/2022 và dấu vân tay in tại vị trí số 4 dưới mục " BÊN VAY" trên "GIẤY VAY TIỀN" đề ngày 25/05/2020 so với dấu vân tay in tại ô " Trỏ trái" trên 02 " Chỉ bản" họ tên Đinh Thị H2 do cùng một người in ra.

Bản kết luận giám định số 343 ngày 08/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Chữ ký " H2" chữ viết " Đinh Thị H2" dưới mục " BÊN VAY" ký, điểm chỉ, ghi rõ họ tên trên giấy vay tiền đề ngày 09/05/2020 và 25/05/2020 so với chữ ký, chữ viết của Đinh Thị H2 trên các tài liệu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

[4.2] Khoản tiền lãi phát sinh trên tổng số tiền vay theo yêu cầu của nguyên đơn:

Xét thấy: Các giấy vay tiền ngày 09/5/2020 và ngày 25/5/2020 được giao kết giữa nguyên đơn và bị đơn là có lãi nhưng không ấn định mức cụ thể nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải chịu lãi suất 0,6%/1 tháng tương đương 7,2%/năm trên số tiền vay, (ngoài khoản lãi còn có khoản phạt chậm trả không quá 5% tương ứng với khoản tiền vay, đối với khoản phạt chậm trả nguyên đơn không yêu cầu). Cụ thể: Lãi khoản vay 370.000.000đ từ ngày 09/5/2020 đến ngày 14/9/2022 là 28 tháng 07 ngày = 62.687.000đ; Khoản vay 300.000.000đ từ ngày 25/5/2020 đến ngày 14/9/2022 là 27 tháng 21 ngày = 49.860.000đ. Yêu cầu lãi sất của nguyên đơn không vượt quá mức lãi suất quy định tại quy định tại

khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 và trong giới hạn về mặt thời gian tính lãi, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

Bởi vậy nên Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ khẳng định bị đơn bà Đinh Thị H2 vay của nguyên đơn bà Đinh Thị H1 vào các ngày 09/5/2020 là 370.000.000đ; ngày 25/5/2020 là 300.000.000đ, số tiền này là tài sản chung của nguyên đơn và chồng là ông Hồ Sỹ Ph. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá chứng cứ khách quan, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn và ông Hồ Sỹ Ph tổng số tiền gốc: 670.000.000đ và tiền lãi: 112.538.000đ là đúng pháp luật.

Từ những phân tích, đánh giá trên đây Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận những nội dung kháng cáo của bị đơn.

[5]. Án phí phúc thẩm: Mặc dù kháng cáo không được chấp nhận nhưng người kháng cáo thuộc diện được miễn án phí phúc thẩm theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Đinh Thị H2, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35 khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Các Điều 166, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 45 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị H1.

Buộc bị đơn bà Đinh Thị H2 có nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng bà Đinh Thị H1, ông Hồ Sỹ Ph số tiền gốc là 670.000.000đ *(Sáu trăm bảy mươi triệu đồng)* và tiền lãi phát sinh là 112.538.000đ *(Một trăm mười hai triệu, năm trăm ba tám nghìn đồng).*

Tổng cả gốc và lãi là: 782.538.000đ *(Bảy trăm tám hai triệu, năm trăm ba tám nghìn đồng).*

2. Án phí phúc thẩm: Bị đơn bà Đinh Thị H2 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

3. Kể từ ngày 15/9/2022 (ngày kế tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì áp dụng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Thanh Ch;
- Chi cục THADS huyện Thanh Ch;
- Các đương sự;
- Những người đại diện;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Văn Lam